

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 |
| 4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 5 - 8 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 9 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 10 - 11 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 12 - 39 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Công ty” hoặc “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|--------------|---------------------------------------|
| Ông Nguyễn Phương Nam | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Lê Thành Khoa | Phó Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Tạ Cao Thái | Phó Chủ tịch | Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Lê Chí Đăng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Phạm Hiếu Đạo | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Châu Bảo | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Huỳnh Mai | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Hoàng Đức Thịnh | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Đỗ Thanh Thành | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Tạ Cao Thái | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Lê Hải Nam | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Lê Thị Đoan Trang | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÀI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------------|----------------|---------------------------|
| Ông Lê Chí Đăng | Giám đốc | Ngày 19 tháng 4 năm 2019 |
| Ông Phạm Hiếu Đạo | Phó Giám đốc | Ngày 19 tháng 4 năm 2019 |
| Ông Nguyễn Việt Trường | Kế toán trưởng | Ngày 29 tháng 11 năm 2019 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Số: 2.0112/24/TC-AC

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Công ty con (sau đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

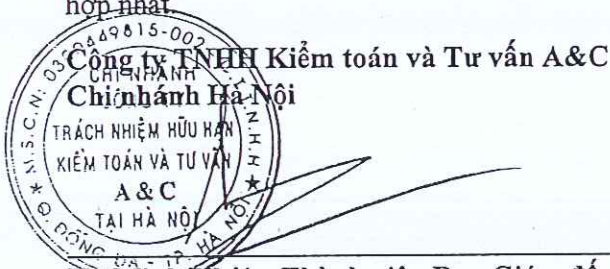
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 385.962.838.236 | 383.507.653.388 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 234.879.103.936 | 230.800.925.475 |
| 1. Tiền | 111 | | 36.772.811.670 | 39.890.460.041 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 198.106.292.266 | 190.910.465.434 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 85.000.000.000 | 89.409.653.155 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 85.000.000.000 | 89.409.653.155 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 58.765.209.483 | 59.126.496.544 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 47.101.566.173 | 52.728.072.974 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 574.161.817 | 171.454.436 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 12.306.056.512 | 7.230.403.576 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (1.216.575.019) | (1.003.434.442) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 5.185.890.519 | 1.082.804.000 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.7 | 5.185.890.519 | 1.082.804.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.132.634.298 | 3.087.774.214 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.8a | 1.147.729.107 | 1.835.379.118 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 726.585.607 | 1.088.237.325 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.13 | 258.319.584 | 164.157.771 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 289.139.154.288 | 320.490.771.439 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 188.800.000 | 162.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | 188.800.000 | 162.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 196.321.809.256 | 231.522.794.608 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 119.751.920.850 | 153.356.358.114 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 616.379.016.778 | 629.902.506.169 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (496.627.095.928) | (476.546.148.055) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | 76.569.888.406 | 78.166.436.494 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 101.601.504.441 | 101.601.504.441 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (25.031.616.035) | (23.435.067.947) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 3.911.703.759 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.11 | 3.911.703.759 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 85.806.525.882 | 85.966.040.096 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2b | 85.185.235.488 | 83.707.440.096 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2c | 2.258.600.000 | 2.258.600.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2c | (1.637.309.606) | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.910.315.391 | 2.839.936.735 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.8b | 2.910.315.391 | 2.839.936.735 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 675.101.992.524 | 703.998.424.827 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 56.370.722.240 | 53.623.687.047 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 56.370.722.240 | 53.623.687.047 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 32.095.683.900 | 32.927.919.001 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 7.383.867.458 | 6.449.477.731 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 4.558.407.795 | 3.478.661.468 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | 1.322.254.484 | 525.749.731 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 8.330.578.108 | 7.617.294.162 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.16 | 2.679.930.495 | 2.624.584.954 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 618.731.270.284 | 650.374.737.780 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.17 | 618.731.270.284 | 650.374.737.780 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 340.000.000.000 | 340.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 340.000.000.000 | 340.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 60.123.448.000 | 60.123.448.000 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 103.623.271.921 | 103.623.271.921 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 96.754.375.918 | 130.010.680.692 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 4.577.270.986 | 130.010.680.692 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 92.177.104.932 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 18.230.174.445 | 16.617.337.167 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 675.101.992.524 | 703.998.424.827 |

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Giám đốc

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 306.291.069.080 | 263.727.304.688 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 306.291.069.080 | 263.727.304.688 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 176.147.116.725 | 138.576.079.491 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 130.143.952.355 | 125.151.225.197 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 10.184.298.369 | 7.252.301.571 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 1.637.360.822 | 1.173.882 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | 6.013.554.495 | 4.535.759.104 |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 1.750.327.065 | 3.450.859.328 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 24.819.714.448 | 23.556.431.798 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 118.134.402.884 | 109.930.820.864 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 3.366.466.379 | 2.568.508.533 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 262.313.728 | 166.973.394 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | 3.104.152.651 | 2.401.535.139 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 121.238.555.535 | 112.332.356.003 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 22.738.267.784 | 21.700.559.946 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>98.500.287.751</u> | <u>90.631.796.057</u> |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | <u>96.847.450.473</u> | <u>90.625.958.086</u> |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | V.17 | <u>1.652.837.278</u> | <u>5.837.971</u> |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | <u>2.711</u> | <u>2.523</u> |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9 | <u>2.711</u> | <u>2.523</u> |

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết | | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|--------|------------------------|-------------------------|
| | số | minh | | |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 121.238.555.535 | 112.332.356.003 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.9,10 | 35.645.217.698 | 38.359.403.187 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.2c,6 | 1.850.450.183 | 18.268.319 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | (2.507.532) | 1.173.882 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (19.267.744.692) | (14.320.451.419) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 139.463.971.192 | 136.390.749.972 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 2.395.745.155 | (6.765.464.713) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (4.103.086.519) | 1.836.813.880 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (491.484.422) | 13.279.382.886 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 617.271.355 | (1.866.540.987) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | - | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.13 | (21.905.697.558) | (15.592.040.893) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | 22.000.000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.16 | (4.928.409.706) | (6.821.318.487) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 111.048.309.497 | 120.483.581.658 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (4.831.165.800) | (14.776.057.601) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 2.263.379.712 | 1.134.074.080 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (105.000.000.000) | (317.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 109.409.653.155 | 288.796.922.187 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 15.044.266.605 | 11.378.439.562 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 16.886.133.672 | (30.466.621.772) |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Năm nay | | Năm trước | |
|--|----------------------|---------|--------------------------|-----------|-------------------------|
| | | | | | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (123.858.772.240) | | (80.748.972.200) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | <u>(123.858.772.240)</u> | | <u>(80.748.972.200)</u> |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 4.075.670.929 | | 9.267.987.686 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 230.800.925.475 | | 221.534.111.671 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 2.507.532 | | (1.173.882) |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | <u>234.879.103.936</u> | | <u>230.800.925.475</u> |

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 43 đường số N2, khu dân cư Mega Village, khu Phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chi đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 85 nhân viên đang làm việc trong nhóm Công ty (số đầu năm là 93 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 30 |
| Máy móc và thiết bị | 03 – 12 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 03 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 |
| Tài sản cố định khác | 03 |

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.-

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Tiền mặt | 400.245.219 | 205.721.139 |
| Tiền gửi ngân hàng | 36.372.566.451 | 39.684.738.902 |
| Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống) | 198.106.292.266 | 190.910.465.434 |
| Ngân hàng TMCP Nam Á | 180.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | 15.958.872.266 | 15.369.100.935 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | 147.420.000 | 25.541.364.499 |
| Ngân hàng TMCP Quân đội | 2.000.000.000 | - |
| Cộng | <u>234.879.103.936</u> | <u>230.800.925.475</u> |

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Nam Á, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 5,1% đến 6,7%/năm. | 85.000.000.000 | 67.230.247.957 |
| Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam | - | 22.179.405.198 |
| Cộng | <u>85.000.000.000</u> | <u>89.409.653.155</u> |

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá là 25.234.000.000 tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Giá gốc | 78.225.400.000 | 78.225.400.000 |
| Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | 6.959.835.488 | 5.482.040.096 |
| Cộng | <u>85.185.235.488</u> | <u>83.707.440.096</u> |

Giá trị phần sở hữu tại công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 83.707.440.096 | 83.755.463.133 |
| Lợi nhuận trong năm | 6.013.554.495 | 4.535.759.104 |
| Cổ tức được chia trong năm | (4.535.759.103) | (4.583.782.141) |
| Số cuối năm | <u>85.185.235.488</u> | <u>83.707.440.096</u> |

Trong năm, ngoài giao dịch nhận cổ tức từ Công ty liên kết, Nhóm Công ty không phát sinh các giao dịch nào khác với Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|---------------|-----------------|---------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh | 2.258.600.000 | (1.637.309.606) | 2.258.600.000 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 40.782.894.076 | - | 41.939.205.532 | - |
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 39.702.041.701 | - | 41.288.961.957 | - |
| Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng | - | - | 19.452.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh | - | - | 376.272.000 | - |
| Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần | 947.748.800 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng | 133.103.575 | - | 133.103.575 | - |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai | - | - | 121.416.000 | - |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | 6.318.672.097 | - | 10.788.867.442 | - |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Eco Green Truck | - | - | 7.410.000.000 | - |
| Các khách hàng khác | 6.318.672.097 | - | 3.378.867.442 | - |
| Cộng | 47.101.566.173 | - | 52.728.072.974 | - |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------|----------|--------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | 555.411.817 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng | 555.411.817 | - | - | - |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | 18.750.000 | - | 171.454.436 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một | - | - | 117.786.386 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 18.750.000 | - | 53.668.050 | - |
| Cộng | 574.161.817 | - | 171.454.436 | - |

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-------------|----------|---------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 849.796.700 | - | 1.493.415.086 | - |
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu chi hộ | 849.796.700 | - | 1.493.415.086 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | 11.456.259.812 | (17.558.567) | 5.736.988.490 | (17.558.567) |
| Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn | 2.051.199.779 | - | 2.377.916.444 | - |
| Tạm ứng | 1.739.315.843 | - | 1.411.659.069 | - |
| Các khoản chi hộ | 626.349.377 | - | 1.184.508.022 | - |
| Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng | - | - | 428.450.000 | - |
| Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng (*) | 6.736.930.124 | - | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 302.464.689 | (17.558.567) | 334.454.955 | (17.558.567) |
| Cộng | 12.306.056.512 | (17.558.567) | 7.230.403.576 | (17.558.567) |

- (*) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó:
- Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 6.195.984.546 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán này.
 - Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

5b. Phải thu dài hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-------------------------|-------------|----------|-------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Ký quỹ, ký cược dài hạn | 188.800.000 | - | 162.000.000 | - |

6. Dự phòng phải thu khó đòi

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---|---------------------------------|-------------|---------------|-------------------|-------------|---------------|
| | | Giá gốc | Dự phòng | | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Tuần Lộc Quảng Trị | Trên 03 năm | 570.889.660 | (570.889.660) | Trên 03 năm | 570.889.660 | (570.889.660) |
| Công ty CBF Coffee | Trên 03 năm | 130.982.400 | (130.982.400) | Trên 03 năm | 130.982.400 | (130.982.400) |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng | Trên 03 năm | 133.103.575 | (133.103.575) | Trên 03 năm | 133.103.575 | (133.103.575) |
| Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hoàng Anh NB | Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm | 219.912.500 | (153.938.750) | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---|-----------------------------------|----------------------|------------------------|-------------------|----------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Dự phòng | | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Vận tải Tân Minh Phát | Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 2 năm | 121.500.000 | (60.750.000) | | | |
| Các khách hàng khác | Quá hạn từ 01 năm đến trên 03 năm | 181.205.634 | (166.910.634) | Trên 03 năm | 188.136.155 | (168.458.807) |
| Cộng | | 1.357.593.769 | (1.216.575.019) | | 1.023.111.790 | (1.003.434.442) |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.003.434.442 | 985.166.123 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 213.140.577 | 18.268.319 |
| Số cuối năm | 1.216.575.019 | 1.003.434.442 |

7. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------|---------------|----------|---------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công cụ, dụng cụ | 5.185.890.519 | - | 1.082.804.000 | - |

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí bảo hiểm phương tiện | 274.073.844 | 304.692.208 |
| Phí sử dụng đường bộ | 152.226.264 | 276.622.015 |
| Chi phí nạo vét mương bãi | - | 617.858.511 |
| Chi phí sửa chữa | 721.428.999 | 620.942.383 |
| Các chi phí khác | - | 15.264.001 |
| Cộng | 1.147.729.107 | 1.835.379.118 |

8b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí công cụ dụng cụ | 2.782.094.926 | 2.583.359.603 |
| Các chi phí khác | 128.220.465 | 256.577.132 |
| Cộng | 2.910.315.391 | 2.839.936.735 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| 9. Tài sản cố định hữu hình | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 195.087.317.394 | 359.210.801.826 | 72.573.773.734 | 1.715.072.937 | 1.315.540.278 | 629.902.506.169 |
| Mua trong năm | - | 210.512.698 | 1.235.900.000 | 84.800.000 | - | 1.531.212.698 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (15.054.702.089) | - | - | (15.054.702.089) |
| Số cuối năm | 195.087.317.394 | 359.421.314.524 | 58.754.971.645 | 1.799.872.937 | 1.315.540.278 | 616.379.016.778 |
| Trong đó: | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 48.255.215.546 | 157.853.699.593 | - | 55.400.545 | - | 206.164.315.684 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 111.150.063.720 | 317.176.788.463 | 47.756.249.476 | 294.193.160 | 168.853.236 | 476.546.148.055 |
| Khấu hao trong năm | 6.901.704.540 | 18.874.268.820 | 7.473.987.870 | 461.001.908 | 337.706.472 | 34.048.669.610 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (13.967.721.737) | - | - | (13.967.721.737) |
| Số cuối năm | 118.051.768.260 | 336.051.057.283 | 41.262.515.609 | 755.195.068 | 506.559.708 | 496.627.095.928 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 83.937.253.674 | 42.034.013.363 | 24.817.524.258 | 1.420.879.777 | 1.146.687.042 | 153.356.358.114 |
| Số cuối năm | 77.035.549.134 | 23.370.257.241 | 17.492.456.036 | 1.044.677.869 | 808.980.570 | 119.751.920.850 |
| Trong đó: | | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Chương trình phần mềm máy tính</u> | <u>Cộng</u> |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 101.262.004.441 | 339.500.000 | 101.601.504.441 |
| Mua trong năm | - | - | - |
| Số cuối năm | 101.262.004.441 | 339.500.000 | 101.601.504.441 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 280.000.000 | 280.000.000 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 23.109.451.265 | 325.616.682 | 23.435.067.947 |
| Khấu hao trong năm | 1.584.648.084 | 11.900.004 | 1.596.548.088 |
| Số cuối năm | 24.694.099.349 | 337.516.686 | 25.031.616.035 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 78.152.553.176 | 13.883.318 | 78.166.436.494 |
| Số cuối năm | 76.567.905.092 | 1.983.314 | 76.569.888.406 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời không sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Chi phí phát sinh trong năm</u> | <u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|---|-------------------|------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang | - | 553.543.848 | - | 553.543.848 |
| <i>Dự án cải tạo cầu cảng số 7 - tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT</i> | - | 330.010.148 | - | 330.010.148 |
| <i>Dự án cải tạo cầu cảng 2.200 DWT - tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000DWT</i> | - | 223.533.700 | - | 223.533.700 |
| Chi phí sửa chữa Tài sản cố định | - | 3.358.159.911 | - | 3.358.159.911 |
| Cộng | - | 3.911.703.759 | - | 3.911.703.759 |

12. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 17.488.983.092 | 20.408.139.831 |
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 16.143.301 | 19.302.184 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng | 1.441.310.050 | 4.997.498.414 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng | - | 49.920.000 |
| Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng | - | 2.411.585.200 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu | - | 104.274.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC | 189.313.200 | - |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái | 193.480.000 | 91.230.000 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc | 267.192.000 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc | 15.381.544.541 | 12.734.330.033 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 14.606.700.808 | 12.519.779.170 |
| Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân | - | 2.580.086.804 |
| Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh | 1.049.376.088 | - |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Ecotruck | 3.021.634.346 | 1.620.882.800 |
| Công ty TNHH Vận tải Cát Lái | - | 1.556.117.000 |
| Hộ kinh doanh Sơn Tuyền | 6.992.799.940 | 2.849.650.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 3.542.890.434 | 3.913.042.566 |
| Cộng | 32.095.683.900 | 32.927.919.001 |

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|----------------------------|----------------------|--------------------|------------------------|-------------------------|----------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 806.037.939 | - | 18.149.887.569 | (18.497.498.147) | 458.427.361 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.318.728.012 | - | 22.738.267.784 | (21.905.697.558) | 5.151.298.238 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 1.324.711.780 | - | 2.421.352.377 | (1.971.922.298) | 1.774.141.859 | - |
| Thuế nhà đất | - | - | 15.499.175 | (15.499.175) | - | - |
| Tiền thuê đất | - | 164.157.771 | 602.745.696 | (696.907.509) | - | 258.319.584 |
| Thuế môn bài | - | - | 6.000.000 | (6.000.000) | - | - |
| Cộng | 6.449.477.731 | 164.157.771 | 43.933.752.601 | (43.093.524.687) | 7.383.867.458 | 258.319.584 |

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|--|----------|
| Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài | 0% |
| Cung cấp nước sạch | 5% |
| Các dịch vụ khác | 8% - 10% |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Các Công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|--------------------|
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>1.322.254.484</i> | <i>525.749.731</i> |
| Chi phí sửa chữa | - | 166.130.891 |
| Chi phí vận chuyển, bốc xếp | 1.020.317.217 | 16.600.000 |
| Chi phí nhiên liệu | - | 40.529.455 |
| Chi phí tiền điện | 301.937.267 | 216.125.749 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | - | 86.363.636 |
| Cộng | 1.322.254.484 | 525.749.731 |

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>5.800.000</i> | <i>4.000.000</i> |
| Thù lao HĐQT, BKS | - | 4.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái - Chi phí vận chuyển | 5.800.000 | - |
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | <i>8.324.778.108</i> | <i>7.613.294.162</i> |
| Kinh phí công đoàn | 35.291.786 | 44.119.503 |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | 9.596.940 | 4.128.705 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 582.590.000 | 770.150.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 6.217.886.535 | 4.916.658.775 |
| Các khoản chi hộ phải trả | 1.458.122.847 | 1.220.672.339 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 21.290.000 | 657.564.840 |
| Cộng | 8.330.578.108 | 7.617.294.162 |

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|----------------------|--------------------------------|------------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 1.978.046.430 | 3.736.276.433 | (3.748.000.000) | 1.966.322.863 |
| Quỹ phúc lợi | 641.678.642 | 934.069.108 | (867.000.000) | 708.747.750 |
| Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | 4.859.882 | 313.409.706 | (313.409.706) | 4.859.882 |
| Cộng | 2.624.584.954 | 4.983.755.247 | (4.928.409.706) | 2.679.930.495 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|--|---------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| <i>Năm trước</i> | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 103.623.271.921 | 127.873.778.194 | 16.633.499.196 | 648.253.997.311 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 90.625.958.086 | 5.837.971 | 90.631.796.057 |
| Chia cổ tức | - | - | - | (81.600.000.000) | (22.000.000) | (81.622.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước | - | - | - | (1.470.193.487) | - | (1.470.193.487) |
| Trích quỹ hoạt động Ban điều hành từ lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | (885.509.674) | - | (885.509.674) |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận trong năm | - | - | - | (4.533.352.427) | - | (4.533.352.427) |
| Số dư cuối năm | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 103.623.271.921 | 130.010.680.692 | 16.617.337.167 | 650.374.737.780 |
| <i>Năm nay</i> | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 103.623.271.921 | 130.010.680.692 | 16.617.337.167 | 650.374.737.780 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 96.847.450.473 | 1.652.837.278 | 98.500.287.751 |
| Chia cổ tức | - | - | - | (125.120.000.000) | (40.000.000) | (125.160.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước | - | - | - | (313.409.706) | - | (313.409.706) |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm nay | - | - | - | (4.670.345.541) | - | (4.670.345.541) |
| Số dư cuối năm | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 103.623.271.921 | 96.754.375.918 | 18.230.174.445 | 618.731.270.284 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------|------------------------|
| Vốn đầu tư của Nhà nước | 162.149.200.000 | 162.149.200.000 |
| Trong đó: | | |
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 87.161.700.000 | 87.161.700.000 |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong | 74.987.500.000 | 74.987.500.000 |
| Vốn góp của các cổ đông khác | 177.850.800.000 | 177.850.800.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 60.123.448.000 | 60.123.448.000 |
| Cộng | 400.123.448.000 | 400.123.448.000 |

17c. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 34.000.000 | 34.000.000 |

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

| | <u>VND</u> |
|--|-------------------|
| Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 | |
| • Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành | : 313.409.706 |
| • Chia cổ tức | : 125.120.000.000 |
| Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 | |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST) | : 4.670.345.541 |

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.660,16 USD (số đầu năm là 3.673,36 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| Doanh thu dịch vụ vận tải | 119.643.811.381 | 69.339.426.785 |
| Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 25.053.140.539 | 27.084.476.256 |
| Doanh thu bán hàng hóa | - | 75.285.892 |
| Doanh thu dịch vụ khác | 11.594.117.160 | 17.228.115.755 |
| Cộng | 306.291.069.080 | 263.727.304.688 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|-----------------|
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | | |
| Doanh thu cho thuê cảng biển | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| Doanh thu dịch vụ vận tải | 111.726.380.508 | 54.637.058.316 |
| Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 25.053.140.539 | 27.084.476.256 |
| Doanh thu dịch vụ khác | 11.594.117.160 | 17.190.396.707 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ khác cho các Công ty: | | |
| Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh | 1.081.990.000 | 968.900.000 |
| Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần | 889.120.000 | 479.700.000 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái | 121.700.000 | 571.040.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc | 584.100.000 | 1.270.371.296 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai | 118.972.730 | 1.075.575.925 |

2. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển | 29.683.064.895 | 30.623.191.752 |
| Giá vốn dịch vụ vận tải | 114.115.301.624 | 67.394.921.333 |
| Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 22.295.789.242 | 24.528.493.357 |
| Giá vốn hàng hóa đã bán | - | 73.840.580 |
| Giá vốn dịch vụ khác | 10.052.960.964 | 15.955.632.469 |
| Cộng | 176.147.116.725 | 138.576.079.491 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 10.181.790.837 | 7.248.289.467 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | - | 4.012.104 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 2.507.532 | - |
| Cộng | <u>10.184.298.369</u> | <u>7.252.301.571</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-------------------------|
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 51.216 | - |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 1.173.882 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 1.637.309.606 | - |
| Cộng | <u>1.637.360.822</u> | <u>1.173.882</u> |

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 925.464.000 | 2.981.489.628 |
| Các chi phí khác | 824.863.065 | 469.369.700 |
| Cộng | <u>1.750.327.065</u> | <u>3.450.859.328</u> |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 12.899.472.105 | 12.180.692.313 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 223.631.815 | 219.858.715 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 328.629.923 | 712.874.919 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.918.454.772 | 1.084.185.247 |
| Thuế, phí và lệ phí | 36.424.907 | 52.913.040 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 213.140.577 | 18.268.319 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.143.717.923 | 3.168.931.448 |
| Các chi phí khác | 6.056.242.427 | 6.118.707.797 |
| Cộng | <u>24.819.714.449</u> | <u>23.556.431.798</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 3.072.399.360 | 2.536.402.848 |
| Thanh lý thiết bị văn phòng | - | 17.800.000 |
| Thu từ thi hành án tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh (*) | 294.066.047 | - |
| Thu nhập khác | 972 | 14.305.685 |
| Cộng | <u>3.366.466.379</u> | <u>2.568.508.533</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái: Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 6.195.984.546 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi); Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi) và phải chịu án phí 246.879.531 VND. Khoản chênh lệch giữa số phải thu với số phải trả và án phí phải chịu được ghi nhận và thu nhập khác, số tiền 294.066.047 VND (xem thêm Thuyết minh V.5).

8. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------|--------------------|--------------------|
| Thuế bị phạt chậm nộp | 38.896.871 | 166.973.394 |
| Chi phí ứng hộ | 184.800.000 | - |
| Chi phí khác | 38.616.857 | - |
| Cộng | 262.313.728 | 166.973.394 |

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ | 96.847.450.473 | 90.625.958.086 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ (*) | (4.670.345.541) | (4.540.542.161) |
| Quỹ khen thưởng ban điều hành Công ty mẹ | - | ((313.409.706)) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 92.177.104.932 | 85.772.006.219 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 2.711 | 2.523 |

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 số 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại giảm từ 2.532 VND xuống còn 2.523 VND do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 22.971.262.446 | 20.944.761.838 |
| Chi phí nhân công | 30.014.275.616 | 27.111.814.950 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 35.645.217.698 | 38.359.403.187 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 98.343.872.907 | 59.972.618.240 |
| Chi phí khác | 15.742.529.572 | 19.120.931.822 |
| Cộng | 202.717.158.239 | 165.509.530.037 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản và nợ tiềm tàng

Nợ tiềm tàng

Công ty đang là bị đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo đơn khởi kiện của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên. Theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng hợp tác số 124/HĐHTKD/2018 ký ngày 29/12/2017 giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên và Công ty.
- Buộc Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải giao trả mặt bằng kho bãi diện tích 7.892m² tại địa chỉ 166 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân theo đúng hiện trạng mặt bằng ban đầu Nông nghiệp Sài Gòn đã bàn giao khi ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Buộc Công ty phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính từ 01/07/2019 đến 31/07/2020 là 1.452.880.000 đồng.

Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tòa án chưa có thông báo về thời gian cụ thể sẽ tiến hành xét xử vụ kiện.

Tài sản tiềm tàng

Công ty đang là nguyên đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ gửi giữ hộ hàng hóa” với bên bị khởi kiện là Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh. Theo thông báo về thụ lý vụ án số 33/2020/TB-TLVA ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh di dời ngay lập tức toàn bộ hàng hóa gửi giữ tại kho bãi số 166 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao mặt bằng cho Công ty.
- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải bồi thường do chưa thực hiện bàn giao mặt bằng cho Công ty số tiền 120.000.000 VND/tháng, tạm tính từ tháng 7/2019 đến 30/6/2020 là 1.440.000.000 VND. Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh tiếp tục thanh toán thiệt hại phát sinh 120.000.000 VND/tháng cho đến khi thực hiện xong việc giao trả mặt bằng.

Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tòa án chưa có thông báo về thời gian cụ thể sẽ tiến hành xét xử vụ kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối đa trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| Từ 1 năm trở xuống | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 750.000.000.000 | 750.000.000.000 |
| Trên 5 năm | - | 150.000.000.000 |
| Cộng | 900.000.000.000 | 1.050.000.000.000 |

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 150.000.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 150.000.000.000 VND).

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------|-----------|
| Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc | | |
| Số tiền tạm ứng trong năm | 40.000.000 | - |
| Số tiền hoàn ứng trong năm | 40.000.000 | - |

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| Họ tên - Chức vụ | Tiền lương | Thưởng | Thù lao | Cộng thu nhập |
|--|------------|------------|-------------|---------------|
| Năm nay | | | | |
| Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT | - | 51.455.325 | 120.000.000 | 171.455.325 |
| Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT (đến 27/6/2023) | - | 51.455.325 | 58.666.667 | 110.121.992 |
| Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT (từ 27/6/2023) | - | - | 87.733.333 | 87.733.333 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| Họ tên - Chức vụ | Tiền lương | Thưởng | Thù lao | Cộng thu nhập |
|--|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| Hoàng Đức Thịnh – Thành viên HĐQT (từ 27/6/2023) | - | - | 36.800.000 | 36.800.000 |
| Nguyễn Châu Bảo- Thành viên HĐQT | - | 42.099.811 | 72.000.000 | 114.099.811 |
| Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT | - | 42.099.811 | 72.000.000 | 114.099.811 |
| Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT/Giám đốc | 1.091.415.855 | 72.777.568 | 72.000.000 | 1.236.193.423 |
| Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc | 834.399.231 | 72.777.568 | 108.000.000 | 1015.176.799 |
| Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Lê Thị Đoan Trang - TV BKS | - | - | 27.600.000 | 27.600.000 |
| Lê Hải Nam - TV BKS | - | - | 54.000.000 | 54.000.000 |
| Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng | 744.895.717 | 58.744.298 | 24.000.000 | 827.640.015 |
| Cộng | 2.670.710.803 | 391.409.706 | 792.800.000 | 3.854.920.509 |
| <i>Năm trước</i> | | | | |
| Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT | - | 362.126.369 | 120.000.000 | 482.126.369 |
| Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT | - | 362.126.369 | 120.000.000 | 482.126.369 |
| Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc | 1.115.042.763 | 330.120.573 | 72.000.000 | 1.517.163.336 |
| Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc | 856.971.915 | 330.120.573 | 72.000.000 | 1.259.092.488 |
| Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT | - | 298.114.776 | 72.000.000 | 370.114.776 |
| Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT | - | 298.114.776 | 72.000.000 | 370.114.776 |
| Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS | - | 80.500.879 | 60.000.000 | 140.500.879 |
| Nguyễn Quang Phước Sơn – TV BKS (đến ngày 23/01/2022) | - | 70.438.270 | 3.193.548 | 73.631.818 |
| Tạ Cao Thái – TV BKS (từ 23/01/2022) | - | - | 50.806.452 | 50.806.452 |
| Lê Hải Nam – TV BKS (từ 10/12/2021) | - | 4.108.899 | 54.000.000 | 58.108.899 |
| Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng | 763.446.412 | 153.602.305 | - | 917.048.717 |
| Cộng | 2.735.461.090 | 2.355.703.161 | 696.000.000 | 5.787.164.251 |

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------|----------------|
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | | |
| Chia cổ tức | 32.075.505.600 | 20.918.808.000 |
| Sử dụng dịch vụ | 111.396.713 | 1.165.375.783 |
| Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng - Chia cổ tức | 4.554.000.000 | 2.970.000.000 |
| Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong - Chia cổ tức | 27.595.400.000 | 17.997.000.000 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng – Cung cấp hoạt động xây lắp | 2.902.465.116 | - |
| <i>Sử dụng dịch vụ của các công ty:</i> | | |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng | 21.509.543.153 | 17.529.574.582 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry | | |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng | 219.861.616 | 2.440.000 |
| Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng | - | 2.909.000 |
| Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC | 175.290.000 | 4.800.000 |
| Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh | 21.881.818 | 85.886.952 |
| Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng | 81.843.181 | - |
| Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng | - | 45.381.818 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái | 249.533.334 | 188.674.074 |
| Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Miền Bắc | 247.400.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu | - | 96.550.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc | 43.980.010.886 | 15.375.085.958 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai | 146.318.180 | 35.250.000 |

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

| Năm nay | Lĩnh vực cho thuê cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 150.000.000.000 | 119.643.811.381 | 25.053.140.539 | 11.594.117.160 | 306.291.069.080 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 150.000.000.000 | 119.643.811.381 | 25.053.140.539 | 11.594.117.160 | 306.291.069.080 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 120.316.935.105 | 5.528.509.757 | 2.757.351.297 | 1.541.156.196 | 130.143.952.355 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | (26.570.041.514) | (26.570.041.514) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 120.316.935.105 | 5.528.509.757 | 2.757.351.297 | 1.541.156.196 | 130.143.952.355 |
| Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | - | - | - | - | - |
| Doanh thu hoạt động tài chính | - | - | - | - | - |
| Chi phí tài chính | - | - | - | - | - |
| Thu nhập khác | - | - | - | - | - |
| Chi phí khác | - | - | - | - | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | - | - | - | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | - | - | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 120.316.935.105 | 5.528.509.757 | 2.757.351.297 | 1.541.156.196 | 130.143.952.355 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 5.442.916.457 | - | - | - | 5.442.916.457 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 22.968.866.958 | 7.473.987.870 | 4.391.754.486 | 810.608.384 | 35.645.217.698 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Lĩnh vực cho thuê cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Năm trước | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 150.000.000.000 | 69.339.426.785 | 27.084.476.256 | 17.303.401.647 | 263.727.304.688 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 150.000.000.000 | 69.339.426.785 | 27.084.476.256 | 17.303.401.647 | 263.727.304.688 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 119.376.808.248 | 1.944.505.452 | 2.555.982.899 | 1.273.928.598 | 125.151.225.197 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | (27.007.291.126) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | 98.143.934.071 |
| Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | | | | | 4.535.759.104 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | 7.252.301.571 |
| Chi phí tài chính | | | | | (1.173.882) |
| Thu nhập khác | | | | | 2.568.508.533 |
| Chi phí khác | | | | | (166.973.394) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | (21.700.559.946) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | 90.631.796.057 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 18.742.291.303 | 2.945.527.808 | - | - | 21.687.819.111 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 19.665.371.460 | 16.636.361.557 | 4.391.754.486 | 122.447.724 | 40.815.935.227 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuế cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|--|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|----------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 128.661.684.995 | 60.276.609.807 | 23.370.257.241 | 4.394.601.329 | 216.703.153.372 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | | | | | 458.398.839.152 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | | <u>675.101.992.524</u> |
| Tổng tài sản | 1.049.376.088 | 31.565.189.264 | 1.229.720.734 | 3.518.892.471 | 36.133.457.823 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | | | | | 20.237.264.417 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | | | | | <u>56.370.722.240</u> |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | | |
| Tổng nợ phải trả | | | | | 330.245.009.034 |
| Số đầu năm | | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 153.672.937.653 | 72.999.727.261 | 48.648.822.439 | 54.923.521.681 | 373.753.415.793 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | - | - | - | - | <u>703.998.424.827</u> |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | | |
| Tổng tài sản | 73.400.000 | 17.148.033.165 | 1.866.896.325 | 1.252.937.580 | 20.341.267.070 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | | | | | - |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | | | | | <u>33.282.419.977</u> |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | | |
| Tổng nợ phải trả | | | | | <u>53.623.687.047</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. Thông tin về khu vực địa lý

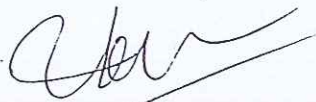
Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

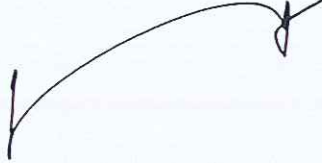
Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

